

CẤU TRÚC KỸ NĂNG TƯỜNG THUẬT CỦA TRẺ MẦM NON

Vũ Kiều Anh¹, Nguyễn Thị Hương¹

Tóm tắt: Kỹ năng tường thuật đóng vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ phát triển toàn diện, từ khả năng giao tiếp đến kỹ năng ngôn ngữ và tư duy logic. Qua đó, trẻ biểu đạt ý kiến, suy nghĩ và cảm xúc của mình một cách rõ ràng và hiệu quả, tăng cường khả năng giao tiếp và tương tác xã hội. Tuy nhiên, những nghiên cứu về kỹ năng tường thuật của trẻ em ở Việt Nam chưa nhiều. Bài viết này nghiên cứu tổng quan mô tả từ tài liệu để tổng hợp các quan niệm về kỹ năng tường thuật và thành phần, cấu trúc của kỹ năng tường thuật của trẻ mầm non. Kết quả cho thấy, kỹ năng tường thuật gồm 2 thành phần chính: Kỹ năng hiểu sự kiện và kỹ năng trình bày sự kiện.

Từ khoá: tường thuật, kỹ năng tường thuật, cấu trúc, trẻ mầm non

1. MỞ ĐẦU

Kỹ năng tường thuật bắt đầu phát triển trong những năm mầm non và tiếp tục được tái tạo trong suốt thời thơ ấu và tuổi đi học. Sự phát triển tường thuật có ý nghĩa quan trọng đối với khả năng đọc viết nổi bật ở trẻ em mẫu giáo. Khả năng tường thuật lại một sự việc mạch lạc có trước và dự đoán khả năng thích ứng thành công với việc học chữ ở trường. Hiện nay, trong các tài liệu tiếng Việt có rất ít thông tin về kỹ năng tường thuật, chủ yếu xoay quanh kỹ năng giao tiếp văn hoá hoặc ngôn ngữ mạch lạc. Bài viết này nhằm tìm hiểu về kỹ năng tường thuật và cấu trúc, thành phần của kỹ năng tường thuật của trẻ mầm non trong các tài liệu nghiên cứu trên thế giới.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết nhằm tìm hiểu tổng quan về kỹ năng tường thuật và vai trò của kỹ năng tường thuật đối với sự phát triển của trẻ mầm non từ các nghiên cứu trên thế giới. Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu này, chúng tôi đã sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng quan mô tả bằng việc thu thập dữ liệu là các tài liệu nghiên cứu đã công bố sau đó được xử lý bằng phân tích nội dung và chọn lọc những thông tin liên quan đến kỹ năng tường thuật.

Để tìm kiếm các tài liệu trong nghiên cứu này, chúng tôi đã sử dụng nguồn tài liệu quốc tế từ các trang tìm kiếm khác nhau. Nguồn tài liệu được tìm kiếm từ Google Scholar (<https://scholar.google.com/>). Đây là trang tìm kiếm tiếng Anh và tiếng Việt với nguồn

¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

tài liệu miễn phí và sẵn có. Các từ khóa được sử dụng để tìm kiếm các tài liệu là “kỹ năng tường thuật”. Thông qua tìm kiếm bằng tiếng Việt với các từ khóa đã kể trên, không có tài liệu nào bằng tiếng Việt tìm kiếm từ google scholar có thông tin liên quan đến kỹ năng tường thuật. Các từ khóa được sử dụng để tìm kiếm tài liệu bằng tiếng Anh là “Narrative skills”, “Narrative intervention”, “Narrative skills in children”, “Narrative skills development”. Ngoài ra, chúng tôi còn thu thập những tài liệu có liên quan từ các nguồn tài liệu khác như: thư viện, nguồn sưu tầm lưu trữ cá nhân. Kết quả tìm kiếm có được 14 tài liệu trên thế giới. Từ số lượng bài báo tìm thấy, chúng tôi lựa chọn những tài liệu đề cập đến kỹ năng tường thuật của trẻ độ tuổi mầm non, phân tích và tóm tắt nội dung của từng tài liệu. Trong khuôn khổ bài báo này, kết quả phân tích tập trung chủ yếu vào quan niệm về kỹ năng tường thuật và cấu trúc của kỹ năng tường thuật của trẻ mầm non.

2.2. Khái niệm Tường thuật

Theo nhóm tác giả Gardner-Neblett cùng cộng sự, tường thuật là một dạng diễn ngôn truyền đạt các sự kiện thực tế. Các câu chuyện truyền tải những gì đã xảy ra trong một sự kiện, cũng như bối cảnh của sự kiện. Tạo ra lời kể bằng miệng đòi hỏi các kỹ năng nhận thức và ngôn ngữ để tổ chức các câu đa nghĩa và các kỹ năng nhận thức xã hội như nhận biết cảm xúc và quan điểm (Gardner-Neblett cùng cộng sự, 2012).

Theo Van Bysterveldt cùng cộng sự, tường thuật là những mô tả về các sự kiện trong quá khứ mà người nói đã trải qua (Van Bysterveldt cùng cộng sự, 2012).

Tường thuật thường mô tả một loạt các hành động và sự kiện diễn ra theo thời gian, thường theo nguyên tắc nhân quả và hướng tới mục tiêu cần đạt được (Trabasso & Rodkin 1994). Khi kể một câu chuyện, người nói phải sắp xếp các nội dung thành một khuôn khổ mạch lạc nhất quán đảm bảo đúng cốt truyện và kỳ vọng văn hóa.

Tường thuật được định nghĩa là gồm ít nhất hai câu nói được tạo ra trong một khoảng thời gian nhất định về một sự kiện hoặc trải nghiệm (Hughes & cộng sự, 1997). Nó cũng là yếu tố đánh giá khả năng tạo ra ngôn ngữ mở rộng, thống nhất bên trong và giữa câu theo cấu trúc, nội dung và mục đích của trẻ. Trẻ em phải học cách liên kết một loạt các câu ngẫu nhiên trong đối thoại, độc thoại và trong văn bản (Young & cộng sự, 1997). Các nhiệm vụ tường thuật gọi ra nhiều từ hơn, hình thái ngữ pháp và mở rộng cụm từ cho mỗi câu nói, ít trích dẫn và tương đối dễ hiểu (Colozzo & cộng sự, 2011). Việc mô tả một loạt các hành động và sự kiện diễn ra theo thời gian bằng từ hai câu nói trở lên được tạo ra trong một khoảng thời gian nhất định còn được gọi là tường thuật.

Từ các quan niệm khác nhau về tường thuật, trong luận nghiên cứu này, chúng tôi hiểu rằng: Tường thuật là quá trình nắm bắt các chi tiết quan trọng, sắp xếp sự kiện theo trình tự diễn ra và trình bày thông tin sự kiện một cách tuần tự và chân thực.

Như vậy, tường thuật gồm có tường thuật trực tiếp và tường thuật tái hiện. Tường thuật trực tiếp khi trẻ mô tả những thông tin về sự vật, hiện tượng trẻ tiếp nhận được ngay tại thời điểm nói theo tuần tự và logic. Tường thuật tái hiện là việc nắm được những thông tin, xâu chuỗi lại chúng và trình bày lại những sự kiện có thật được trải nghiệm hoặc những sự kiện không thực tế (tường tượng). Tuy nhiên, trong nghiên cứu này, yếu tố tường thuật mà chúng tôi nghiên cứu liên quan đến tường thuật trong khám phá khoa học sẽ là những yếu tố tái hiện lại sự kiện, hiện tượng hoặc trải nghiệm thực tế và loại bỏ đi những yếu tố phi thực tế (tường tượng).

2.3. Khái niệm Kỹ năng tường thuật

Kỹ năng tường thuật được xem xét dưới nhiều góc độ, hiện nay, có rất nhiều quan điểm khác nhau khi nói về kỹ năng tường thuật. Dưới đây là một số quan điểm về kỹ năng tường thuật:

Tác giả Blom cùng cộng sự đã đề cập đến "Kỹ năng tường thuật bao gồm khả năng xâu chuỗi các sự kiện, hiểu lý do tại sao một sự kiện này có thể dẫn đến sự kiện khác, cấu trúc các sự kiện và mô tả theo cách để người nghe có thể hiểu được" (Blom cùng cộng sự, 2016).

Theo Paul cùng cộng sự, Khả năng tường thuật liên quan đến một số kỹ năng ngôn ngữ và nhận thức. Kỹ năng tường thuật bao gồm khả năng xâu chuỗi các sự kiện, tạo ra một văn bản gắn kết thông qua việc sử dụng các dấu hiệu ngôn ngữ rõ ràng, sử dụng từ vựng chính xác, truyền đạt ý tưởng mà không cần hỗ trợ, hiểu mối quan hệ nguyên nhân - kết quả và cấu trúc bài tường thuật theo hỗ trợ người nghe hiểu sự kiện. Kỹ năng tường thuật được cho là tạo thành cầu nối giữa ngôn ngữ nói và khả năng đọc viết mà trẻ em sẽ gặp trong các văn bản viết sau này (Paul, R., & Smith, R. L., 1993).

Kỹ năng tường thuật, bao gồm cả việc kể về các sự kiện cá nhân hay các câu chuyện hư cấu nhận được nhiều sự chú ý (Boudreau, 2017). Kỹ năng tường thuật đòi hỏi các kỹ năng ngữ nghĩa và cú pháp, kỹ năng tổ chức thông tin và khả năng thích ứng với mức độ thông tin cơ bản của người nghe (Losh & Capps, 2003).

Như vậy, từ những phân tích từ kỹ năng tường thuật của các tác giả, trong bài báo này chúng tôi cho rằng kỹ năng tường thuật là khả năng vận dụng kiến thức, kinh nghiệm của bản thân để nắm bắt các chi tiết quan trọng, sắp xếp sự kiện theo trình tự diễn ra và trình bày thông tin sự kiện một cách tuần tự và chân thực.

Từ những quan niệm về “kỹ năng tường thuật” và “tường thuật” mà chúng tôi đã tổng hợp được, chúng tôi nhận thấy “kỹ năng tường thuật” bao gồm khả năng hiểu diễn biến, tiến trình và khả năng trình bày các thông tin của hoạt động, sự kiện đó. Khi người tường thuật hiểu diễn biến, tiến trình của một sự kiện thì mới có thể tóm lược được các

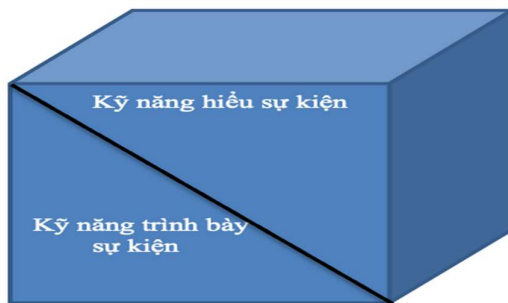
chi tiết cần thiết, sau đó sẽ sắp xếp các chi tiết mà tóm lược lại thành một chuỗi các chi tiết theo trình tự thời gian logic và hợp lý. Nhưng chỉ hiểu thôi thì chưa đủ, kỹ năng tường thuật còn phải được thể hiện ở việc người tường thuật vận dụng kinh nghiệm, khả năng trình bày của mình để trình bày thông tin, sự kiện một cách chi tiết và tuần tự đến người nghe.

2.4. Cấu trúc Kỹ năng tường thuật của trẻ em

Đề cập tới các thành phần của tường thuật, các nhà nghiên cứu đã đưa ra những cách phân chia cụ thể. Theo (Liles & cộng sự, 1995). Các thành phần chính của tường thuật có thể bao gồm các yếu tố cấu trúc vĩ mô hoặc cấu trúc vi mô. Cấu trúc vĩ mô thể hiện khả năng trình bày một sự kiện một cách mạch lạc, tức là ngữ pháp hoặc cấu trúc. Các yếu tố cấu trúc vĩ mô được đo lường trong các nghiên cứu được kết hợp, sử dụng các thuật ngữ và mức độ phức tạp khác nhau về ai, cái gì, ở đâu và cảm xúc của một sự kiện. Các thước đo cấu trúc vĩ mô là thước đo số lượng thông tin được cung cấp trong một bản tường thuật (Adams, 2001). Cấu trúc vi mô đánh giá khả năng ngôn ngữ ở cấp độ câu rõ ràng (Petersen, 2011). Hoặc một nghiên cứu lại cho rằng, cấu trúc của KNTT được chia thành 3 thành phần chính: (a) cấu trúc vĩ mô tường thuật biểu cảm, (b) cấu trúc vĩ mô tường thuật tiếp thu, và (c) cấu trúc vi mô.

Mô hình cấu trúc kỹ năng tường thuật được đưa ra bởi nhóm tác giả Karlsen cùng cộng sự, kỹ năng tường thuật có cấu trúc bởi các phần: quá trình, phẩm chất và sản phẩm. Quá trình thực hiện kỹ năng tường thuật bao gồm tính liên kết sự kiện và tính liên kết ngôn ngữ, đề cập đến cách các sự kiện có liên quan với nhau và với chủ đề tổng thể. Bên cạnh đó, theo Karlsen cùng cộng sự “Kỹ năng tường thuật thường được coi là đa chiều và bao gồm các thành phần khác nhau như từ vựng, cú pháp và ngữ nghĩa. Kỹ năng tường thuật bao gồm một loạt các kỹ năng, bao gồm hiểu sự kiện và sử dụng thông thạo ngữ dụng, cú pháp và ngữ nghĩa” (Karlsen cùng cộng sự, 2021, tr.557).

Từ những kết quả nghiên cứu của các nhóm tác giả trên, chúng tôi phân chia kỹ năng tường thuật gồm 2 thành phần chính: Kỹ năng hiểu sự kiện và kỹ năng trình bày sự kiện.



Mô hình cấu trúc kỹ năng tường thuật của trẻ em

Trong đó:

- a) Kỹ năng hiểu sự kiện thể hiện ở việc trẻ đưa ra các suy luận, xác định được các ý chính, tóm tắt, dự đoán các thông tin về sự kiện hay hoạt động, sắp xếp được thông tin quan trọng sau khi nghe tường thuật, trả lời được câu hỏi liên quan đến sự kiện.
- b) Kỹ năng trình bày sự kiện được chia nhỏ thành 2 thành tố: Tường thuật ở cấu trúc vĩ mô và cấu trúc vi mô.

Cấu trúc vĩ mô bao gồm các yếu tố liên quan đến nội dung tường thuật như: các thành phần của chi tiết, số lượng chi tiết. Mỗi tình tiết thường được xác định bằng các thành phần như: khởi đầu - nỗ lực - mục tiêu - kết quả. Ngoài ra, cấu trúc vĩ mô còn bao gồm yếu tố như: không gian, thời gian, nhân vật.

Cấu trúc vi mô bao gồm các yếu tố liên quan đến hình thức của tường thuật như đặc tính của từ vựng và ngữ pháp. Các đặc tính từ vựng bao gồm: tổng số từ, tổng số từ khác nhau, tỉ lệ giữa những từ khác nhau trên tổng số từ (type-token ratio, TTR), các dạng từ loại (ví dụ, danh từ, động từ), các dạng từ chỉ loại (ví dụ, con, cái). Các đặc tính ngữ pháp thường bao gồm: trung bình độ dài câu nói (mean length of utterances, MLU), độ phức tạp của ngữ pháp được xác định thông qua chỉ số mệnh đề (subordinate-clause index, SI), các kiểu câu,...

Bảng 1: Tổng hợp thành phần cấu trúc Kỹ năng tường thuật của trẻ mầm non

STT	Thành phần		Nội dung	
1	Kỹ năng hiểu sự kiện	Sắp xếp các thông tin phù hợp diễn biến của sự kiện	Biểu hiện ở việc trẻ đưa ra các suy luận, xác định được các ý chính, tóm tắt, dự đoán các thông tin về sự kiện hay hoạt động, sắp xếp được thông tin quan trọng qua việc nghe diễn biến sự kiện.	
		Trả lời câu hỏi có liên quan đến sự kiện	Trẻ có thể nghe hiểu thông tin và trả lời được câu hỏi có liên quan đến sự kiện	
2	Kỹ năng trình bày sự kiện	Kỹ năng tường thuật tổng thể	Không gian	Trẻ tường thuật được thể hiện rõ bối cảnh, địa điểm của hoạt động, sự kiện diễn ra.
			Thời gian	Trẻ có khả năng tường thuật cụ thể thời gian diễn ra các sự kiện.
			Nhân vật	Trẻ thể hiện được đặc điểm, diễn biến tâm lý, cảm xúc của các nhân vật trong sự kiện, hoạt động trẻ tường thuật.

		(Cấu trúc vĩ mô)	Chi tiết	Trẻ em có khả năng tường thuật một sự kiện theo trình tự tuần tự, từ đầu đến cuối đầy đủ thành phần khởi đầu -> mục tiêu -> nỗ lực -> kết quả, phản ánh được hành vi của các nhân vật, cao trào và cách giải quyết
		Kỹ năng tường thuật chi tiết (Cấu trúc vĩ mô)	Từ vựng	Biểu hiện cụ thể ở tổng số từ, tổng số từ khác nhau, tỉ lệ giữa những từ khác nhau trên tổng số từ (type-token ratio), các dạng từ loại (ví dụ: danh từ, động từ), các dạng từ chỉ loại (ví dụ: con, cái) trong sự kiện mà trẻ tường thuật lại.
			Ngữ pháp	Biểu hiện ở trung bình độ dài câu nói (mean length of utterances), độ phức tạp của ngữ pháp được xác định thông qua chỉ số mệnh đề (subordinate-clause index), các kiểu câu,... khi trẻ tường thuật.

3. KẾT LUẬN

Kỹ năng tường thuật ở trẻ mầm non được hiểu là việc kể chuyện và mô tả các sự kiện để bạn bè và người khác có thể hiểu được có giá trị rất lớn trong tương tác và giao tiếp. Không chỉ mô tả bằng lời về phương diện nội dung mà trẻ còn phải có kỹ năng kết nối các sự kiện với nhau. Ở hầu hết trẻ mầm non, kỹ năng tường thuật được lĩnh hội một cách dễ dàng nhưng đây cũng là kỹ năng phức tạp và đòi hỏi sự tham gia của trẻ hiểu kỹ năng ngôn ngữ và nhận thức chẳng hạn như ngữ pháp và trí nhớ. Cấu trúc của kỹ năng tường thuật bao gồm: Kỹ năng hiểu sự kiện và kỹ năng trình bày sự kiện. Nghiên cứu về kỹ năng tường thuật ở Việt Nam hiện có rất ít nên đây cũng là đề tài cần tiếp tục nghiên cứu trong tương lai. Bài báo tổng quan về kỹ năng tường thuật và cấu trúc của kỹ năng tường thuật của trẻ mầm non sẽ là cơ sở lí luận cho các nghiên cứu sau này về kỹ năng tường thuật của trẻ mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Adams, C. (2001), *Clinical diagnostic and intervention studies of children with semantic/pragmatic language disorder*, International Journal of Language & Communication Disorders, 36(3), pp. 289–305.
2. Blom, E., & Boerma, T. (2016), *Why do children with language impairment have difficulties with narrative macrostructure?*, Research in Developmental Disabilities, 55, pp. 301–311.

3. Boudreau, D. M. (2017), *Language disorders from a developmental perspective. Narrative abilities in children with language impairments*, Psychology Press, pp. 331–356).
4. Colozzo, P., Gillam, R., Wood, M., Schnell, R. D., & Johnston, J. R. (2011), *Content form in the narratives of children with specific language impairment*, Journal of Speech, Language, and Hearing Research, 54, pp. 1609–1627. doi:10.1044/1092-4388(2011/10-0247).
5. Gagarina, N. V., Klop, D., Kunnari, S., Tantele, K., Välimaa, T., Balčiūnienė, I., ... & Walters, J. (2012). MAIN: Multilingual assessment instrument for narratives. ZAS papers in linguistics, 56, pp. 155–155.
6. Hughes, D., McGillivray, L., & Schmidek, M. (1997), *Guide to narrative language: Procedures for assessment*, Eau Claire, WI: Thinking Publications.
7. Karlsen, J., Hjetland, H. N., Hagtvet, B. E., Braeken, J., & Melby-Lervåg, M. (2021). The concurrent and longitudinal relationship between narrative skills and other language skills in children. First Language, 41(5), pp. 555–572.
8. Liles, B. A., Duffy, R. J., Merritt, D. D., & Purcell, S. L. (1995), *Measurement of narrative discourse ability in children with language disorders*, Journal of Speech and Hearing Research, 38, pp. 415–425.
9. Losh, M., & Capps, L. (2003), *Narrative ability in high-functioning children with autism or Asperger's syndrome*, Journal of Autism and Developmental Disorders, 33, pp. 239–251.
10. Paul, R., & Smith, R. L. (1993), *Narrative skills in 4-year-olds with normal, impaired, and late-developing language*, Journal of Speech, Language, and Hearing Research, 36(3), pp. 592–598.
11. Petersen, D. B. (2011), *A systematic review of narrative-based language intervention with children who have language impairment*, Communication Disorders Quarterly, 32(4), pp. 207–220.
12. Trabasso, T. and Rodkin, P., 1994. Knowledge of goals/plans: a conceptual basis for narrating Frog where are you? In R. A. B. Berman and D. I. Slobin (eds), *Relating Events in Narrative: A Crosslinguistic Development Study* (Hove: Lawrence Erlbaum Associates), pp. 85–106.
13. Van Bysterveldt, A. K., Westerveld, M. F., Gillon, G., & Foster-Cohen, S. (2012), *Personal narrative skills of school-aged children with Down syndrome*, International journal of language & communication disorders, 47(1), pp.95–105.
14. Young, G. A., James, D. G., Brown, K., Giles, F., Hemmings, L., Hollis, J., ... & Newton, M. (1997), *The narrative skills of primary school children with a unilateral hearing impairment*, Clinical linguistics & phonetics, 11(2), pp. 115–138.

STRUCTURE OF NARRATIVE SKILLS OF PRESCHOOL CHILDREN

Vu Kieu Anh, Nguyen Thi Huong

Abstract: *Narrative skills play an important role in helping children develop comprehensively, from communication skills to language skills and logical thinking. Thereby, children express their opinions, thoughts and feelings clearly and effectively, thereby enhancing their communication and social interaction skills. However, there are not many studies on children's narrative skills in Vietnam. This article conducts a descriptive overview from the literature to synthesize concepts about narrative skills and the components and structures of children's narrative skills. The results show that narrative skills include two main components: Event understanding skills and event presentation skills.*

Keywords: *narrative, narrative skills, structure, preschool children.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24-01-2024; ngày phản biện đánh giá: 26-02-2024; ngày chấp nhận đăng: 20-3-2024)